TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Anh Trần Trung T – sinh năm: 1979.

+ Chị Ngô Thị L – sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: P12A11, Tòa nhà CT1, chung cư C14 BH, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Trần Trung T và chị Ngô Thị L chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp hòa giải đoàn tụ được với nhau. Nay anh T, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Nhận thấy hôn nhân của anh Trần Trung T và chị Ngô Thị L kết hôn và đăng ký ngày 18/3/2006, tại UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị L là phù hợp với qui định pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị L có 02 con chung là Trần HA, sinh ngày 10/02/2007 và Trần Ngọc LK, sinh ngày 08/8/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị L 7.000.000đồng/tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Vợ chồng anh chị không có vay nợ chung và cũng không cho ai vay.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung T và chị Ngô Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 10/02/2007 và Trần Ngọc LK, sinh ngày 08/8/2015 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000đồng/tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung : Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết/

- Về công nợ: Vợ chồng anh chị không có vay nợ chung, không cho ai vay.

2/ Về án, lệ phí: Anh T xin tự nguyện chịu cả 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai số: 0034219 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Anh T đã nộp đủ.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình.
(Số: 34; Quyển số: 04).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền